

Số: 174/2019/QĐST-HNGĐ

Hoàng Hoá, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T- sinh năm 1987.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1993.

Đều cùng địa chỉ: Xóm 2, xã K, huyện H, Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 5; Điều 144; khoản 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị H .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Xuân S - sinh ngày 06/11/2015 và cháu Lê Thị Huyền T- sinh ngày 17/11/2017 là con chung của anh T và chị H; Anh T và chị H thỏa

thuận giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, nhưng anh T cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu tới việc nuôi con của chị H.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0005633 ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá, anh T còn được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THAHH;
- Các đương sự;
- UBND xã .
- Lưu HS.

Thẩm phán đã ký

Lê Thị Phương Thanh